TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6885/TB-HĐTS

*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

# THÔNG BÁO
## Kết quả xét hồ sơ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 10 năm 2026

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06 tháng 6 tháng 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 6349/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 10 năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 6392/QĐ-ĐHĐT ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh về việc thành lập Ban Chuyên môn xét tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 10 năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-ĐHĐT ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh về việc thành lập Ban Thư ký xét tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 10 năm 2026;*

*Căn cứ Biên bản xét hồ sơ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 10 năm 2026 của Ban chuyên môn các ngành: Quản lý kinh tế, Giáo dục học (Giáo dục Chính trị).*

Hội đồng tuyển sinh thông báo đến các thí sinh kết quả xét hồ sơ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt tháng 10 năm 2026 các ngành: Quản lý kinh tế, Giáo dục học (Giáo dục Chính trị). *(Có danh sách kèm theo).*

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu: Thư ký HĐTS (NH).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
**CHỦ TỊCH**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

**Trương Tấn Đạt**
**HIỆU TRƯỞNG**

Ký số tại DThU, xác thực chữ ký tại https://do.dthu.edu.vn/xac-nhan-ky-so

# DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT HỒ SƠ TUYỂN SINH
# ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2026
# NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

*(Kèm theo Thông báo số 6885/TB-HĐTS ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)*

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Điểm trung bình xét hồ sơ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thị Kim | Hồng | 13/12/1991 | 34 | |
| 2 | Bùi Tuấn | Huy | 23/06/2003 | 34 | |
| 3 | Trần Thanh | Lâm | 06/01/2002 | 31 | |
| 4 | Trương Thị Hồng | Liên | 13/05/1989 | 28 | |
| 5 | Lý Như | Ngọc | 07/02/2002 | 31 | |
| 6 | Nguyễn Đức | Quang | 29/04/1993 | 29 | |
| 7 | Nguyễn Phương | Thúy | 09/01/1986 | 35 | |
| 8 | Trần Bảo | Trang | 03/04/1992 | 32 | |
| 9 | Võ Thị Thùy | Trang | 13/02/1981 | 29 | |
| 10 | Dương Thị Mai | Trinh | 21/08/1995 | 31 | |
| 11 | Nguyễn Văn | Việt | 09/01/1988 | 33 | |
| 12 | Lê Ngọc | Châu | 21/02/1989 | 31 | |
| 13 | Trần Công | Đoàn | 10/05/1985 | 29 | |
| 14 | Nguyễn Thị Ngọc | Dung | 13/10/1983 | 31 | |
| 15 | Nguyễn Thị Cẩm | Giang | 24/06/1993 | 32 | |
| 16 | Huỳnh Thị Kim | Huệ | 01/01/1982 | 29 | |
| 17 | Phạm Thị Minh | Hương | 27/07/1999 | 32 | |
| 18 | Đào Thị Trúc | Liên | 15/04/1987 | 30 | |
| 19 | Nguyễn Xuân | Lộc | 19/05/1983 | 32 | |
| 20 | Lê Kim | Ngân | 02/08/1991 | 33 | |
| 21 | Võ Thị | Ngợi | 12/11/1988 | 30 | |
| 22 | Phạm Thị Hồng | Nhung | 07/04/1988 | 31 | |
| 23 | Ngô Thị Ngọc | Phiến | 22/10/1984 | 30 | |

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Điểm trung bình xét hồ sơ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Nguyễn Thị Ngọc | Sương | 26/03/1985 | 32 | |
| 25 | Trương Công | Thành | 24/07/1997 | 30 | |
| 26 | Lê Thị Anh | Thư | 28/01/1991 | 33 | |
| 27 | Trần Bảo | Toàn | 02/01/1991 | 34 | |
| 28 | Nguyễn Thanh | Tuyền | 30/10/1989 | 32 | |

*Danh sách này gồm có 28 (Hai muoi tám) thí sinh.*

***Ghi chú***: Thí sinh đủ điều kiện để đưa vào danh sách xét tuyển trình Hội đồng tuyển sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định;

- Đã học và đạt yêu cầu chương trình bổ sung kiến thức (đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác);

- Điểm hồ sơ xét tuyển từ 24,0 điểm trở lên.

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT HỒ SƠ TUYỂN SINH**
**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2026**
**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ)**

*(Kèm theo Thông báo số 6885/TB-HĐTS ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)*

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Điểm trung bình xét hồ sơ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thúy | An | 09/05/1997 | 28 | |
| 2 | Mai Ngọc Kỳ | Duyên | 13/11/1997 | 29 | |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh | Giang | 27/12/1980 | 25 | |
| 4 | Huỳnh Thị Ngọc | Linh | 03/10/1996 | 28 | |
| 5 | Nguyễn Thị Kim | Loan | 0/01/1999 | 27 | |
| 6 | Phạm Thị Thu | Loan | 15/08/1990 | 31 | |
| 7 | Cao Thị | Mai | 04/03/1995 | 29 | |
| 8 | Lê Thị Tuyết | Nhung | 29/09/1983 | 29 | |
| 9 | Lê Trọng | Quân | 04/12/1989 | 34 | |
| 10 | Nguyễn Thị | Sâm | 19/01/1985 | 27 | |
| 11 | Huỳnh Thị | Thúy | 25/03/1998 | 30 | |
| 12 | Nguyễn Thị Trâm | Ngọc | 07/06/2003 | 30 | |
| 13 | Nguyễn Thị Uyên | Thu | 03/10/1997 | 26 | |
| 14 | Ân Hoàng | Vũ | 31/07/1998 | 31 | |

*Danh sách này gồm có 14 (Mười bốn) thí sinh.*

***Ghi chú***: Thí sinh đủ điều kiện để đưa vào danh sách xét tuyển trình Hội đồng tuyển sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Ngoại ngữ đạt yêu cầu theo quy định;

- Đã học và đạt yêu cầu chương trình bổ sung kiến thức (đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác);

- Điểm hồ sơ xét tuyển từ 24,0 điểm trở lên./.